

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2019/DS-ST

Ngày: 10-7-2019

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Quốc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Ngọc Thạch;

Ông Nguyễn Văn Thượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quốc – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 317/2018/TLST-DS, ngày 10 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2019/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trịnh Thị Bích H, sinh năm 1967; nơi cư trú: Tổ 7, ấp 4, xã S, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Chị Nghiêm Thị T (TH), sinh năm 1975; nơi cư trú: Tổ 13, ấp 4, S, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 22 tháng 10 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trịnh Thị Bích H trình bày:

Vào ngày 07-5-2017 (âm lịch) bà có cho chị Nghiêm Thị T (TH) vay số tiền 120.000.000 đồng, thời hạn vay 03 tháng, lãi suất thỏa thuận 1%/tháng, mục đích chị T vay tiền là dùng để mua cây cao su thanh lý để lấy củ, đến hạn trả nợ chị T không trả nợ cho bà như thỏa thuận, bà có yêu cầu chị T trả nợ nhiều lần nhưng chị T chỉ hứa mà không thực hiện. Ngày 22-3-2018 (âm lịch) chị T có viết giấy nhận nợ số tiền 120.000.000 đồng và cam kết đến tháng 8-2018 (âm lịch) sẽ trả nợ gốc và lãi suất cho bà nhưng vẫn không thực hiện.

Do đó, nay bà yêu cầu một mình chị Nghiêm Thị T (TH) trả số tiền vay gốc 120.000.000 đồng và tiền lãi suất từ ngày 07-5-2017 (âm lịch) đến ngày 07-10-2018 (âm lịch) là 17 tháng, với mức lãi suất 1%/tháng, thành tiền 20.400.000 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi suất cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ và tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị Nghiêm Thị T (TH) nhưng chị vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến nên coi như chị T từ bỏ quyền lợi của mình.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ theo trình tự thủ tục, thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện các thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, không xảy ra vi phạm về tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Chị Nghiêm Thị T là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt chị T là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào lời khai của các đương sự và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được Thẩm phán công khai khi giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa thì yêu cầu trả tiền vay gốc của bà Trịnh Thị Bích H là có cơ sở chấp nhận; đối với tiền lãi suất bà H yêu cầu trả từ ngày 07-5-2017 (âm lịch) là chưa phù hợp, vì theo giấy nhận nợ chị T xác định có nợ bà H số tiền 120.000.000 đồng từ ngày 22-3-2018 (âm lịch) nên lãi suất phải được tính từ ngày 22-3-2018 (âm lịch) cho đến khi xét xử sơ thẩm. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

+ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Thị Bích H đối với chị Nghiêm Thị T (TH) về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Buộc chị Nghiêm Thị T (TH) có nghĩa vụ trả cho bà Trịnh Thị Bích H số tiền vay gốc 120.000.000 đồng và tiền lãi suất từ ngày 22-3-2018 (âm lịch) cho đến khi xét xử sơ thẩm, theo mức lãi suất 1%/tháng.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nghiêm Thị T phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nghiêm Thị T (TH) là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị T.

[2] Về nội dung tranh chấp: Xét thấy, bà Trịnh Thị Bích H khởi kiện yêu cầu chị Nghiêm Thị T trả lại số tiền vay gốc 120.000.000 đồng và tiền lãi suất từ ngày 07-5-2017 (âm lịch) đến ngày xét xử sơ thẩm. Trong quá trình giải quyết vụ án chị T đã triệu tập hợp lệ và tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng chị vẫn vắng mặt không có lý do, cũng không có ý kiến nên coi như chị T từ bỏ quyền lợi của mình.

Xét yêu cầu khởi kiện của bà H, Hội đồng xét xử nhận định: Khi bà H khởi kiện cung cấp được chứng cứ, chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là giấy nhận nợ ghi ngày 22-3-2018 (âm lịch) do chị Nghiêm Thị T viết có nội dung “*Tôi Nghiêm Thị T có mượn chị Trịnh Thị Bích H số tiền 120.000.000 đồng, lãi suất một phần trăm theo lãi suất Ngân hàng, hẹn đến tháng 08 AL (2018) tôi trả hết gốc và lãi...*” tại bút lục số 28, chứng cứ này cũng đã được Tòa án công khai nhưng chị T không có ý kiến nên căn cứ Điều 91 và Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là chứng cứ hợp pháp dùng để giải quyết vụ án.

[3] Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ do bà H cung cấp khi nộp đơn khởi kiện cũng như trong khi giải quyết vụ án xác định, bà Trịnh Thị Bích H có cho chị Nghiêm Thị T vay số tiền 120.000.000 đồng là đúng và đến nay chị T chưa trả được số tiền vay cho bà H như thỏa thuận theo giấy nhận nợ nên nay bà H yêu cầu chị T trả lại số tiền vay 120.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu tính tiền lãi của bà H, Hội đồng xét xử thấy rằng, khi hai bên xác lập giao dịch vay tiền có thỏa thuận lãi suất, thời gian trả nợ, việc thỏa thuận giữa các bên phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tuy nhiên theo giấy nhận nợ thì chị T xác định nợ từ ngày 22-3-2018 (âm lịch), hẹn đến tháng 8-2018 (âm lịch) trả gốc và lãi nhưng do chị T vi phạm thỏa thuận về nghĩa vụ trả nợ nên chị T phải có nghĩa vụ trả tiền lãi suất từ ngày 22-3-2018 (âm lịch) đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 10-7-2019 dương lịch, tương ứng ngày 08-6-2019 âm lịch) là 14 tháng 17 ngày. Trong quá trình giải quyết vụ án bà H yêu cầu tính lãi suất theo mức lãi suất 1%/tháng là phù hợp với Điều 468 của Bộ luật Dân sự nên lãi suất được tính như sau: 120.000.000 đồng X 1% X 14 tháng 17 ngày = 17.480.000 đồng.

[5] Từ những nhận định trên, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Thị Bích H đối với chị Nghiêm Thị T (TH) về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Buộc chị Nghiêm Thị T (TH) có nghĩa vụ trả cho bà Trịnh Thị Bích H số tiền vay 120.000.000 đồng và tiền lãi suất 17.480.000 đồng. Tổng cộng 137.480.000 (một trăm ba mươi bảy triệu, bốn trăm tám mươi nghìn) đồng.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nghiêm Thị T (TH) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền được Tòa án chấp nhận theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 116, 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Thị Bích H đối với chị Nghiêm Thị T (TH) về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Buộc chị Nghiêm Thị T (TH) có nghĩa vụ trả cho bà Trịnh Thị Bích H số tiền vay 120.000.000 đồng và tiền lãi suất 17.480.000 đồng. Tổng cộng 137.480.000 (một trăm ba mươi bảy triệu, bốn trăm tám mươi nghìn) đồng.

Không chấp nhận một phần yêu cầu của bà Trịnh Thị Bích H đối với chị Nghiêm Thị T phần tiền lãi suất số tiền 2.920.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nghiêm Thị T (TH) phải chịu 6.874.000 (sáu triệu, tám trăm bảy mươi bốn nghìn) đồng.

Bà Trịnh Thị Bích H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 3.510.000 đồng tại biên lai thu số 0026240 ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Bà H được nhận lại số tiền chênh lệch 3.210.000 đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Trịnh Thị Bích H và chị Nghiêm Thị T (TH) có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh (Phòng KT-NV);
- VKSND huyện Tân Châu;
- CC.THADS huyện Tân Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thanh Quốc

